TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2024/HS-ST

Ngày 15- 01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 240/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 03/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trịnh H, sinh năm 1994; giới tính: nam; tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: thôn Vườn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Trịnh O và bà Hoàng Thị N; vợ, con: chưa có.

- Tiền sự: Không có.

- Tiền án: 02.

+ Tại bản án hình sự số 28/2020/HSST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", Tổng số tiền trộm cắp là 2.720.500 đồng; thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2019; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/5/2020.

+ Tại bản án hình sự số 15/2021/HS-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản", Tổng số tiền trộm cắp là 3.383.000 đồng; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/10/2020; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 10/2021.

- Nhân thân: Tại bản án hình sự số 51/2016/HSPT ngày 28/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Tổng tài sản trộm cắp có giá trị 43.000.000 đồng; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/10/2015; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017, đã chấp hành xong phần dân sự.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ban Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện: ông Đinh Văn H1, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Ban Q1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện: ông Đỗ Văn L, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trịnh O, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trịnh H là đối tượng có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*". Trong các ngày 21/9/2023 và ngày 29/9/2023, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 00 giờ ngày 21/9/2023, Nguyễn Trịnh H đi bộ từ quán I ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V đến xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang với mục đích để trộm cắp tiền trong các đình, đền. Khi đến Đền Q ở thôn C, xã T, huyện V; H thấy cổng Đền khóa nên trèo qua tường bao vào sân đền. H thấy cửa Đ bằng gỗ lim có chấn song kiểu con tiện, dài 70cm, đường kính phần lớn nhất là 4,5cm và ở góc cạnh cửa đền có một chiếc ô, thân ô bằng ống tuýp sắt dài 1,75m, đường kính 2,5cm. H cho thân chiếc ô vào khoảng giữa những chấn song cửa rồi bậy làm gẫy hai chấn song cạnh nhau. Sau đó, H để chiếc ô lại vị trí ban đầu, dùng tay tháo hai chấn song bị gẫy để xuống đất rồi chui vào trong đền. Vào trong đền, H thấy ở gần ban thờ có 01 chiếc hòm đựng tiền công đức bằng gỗ, kích thước (64x61x51)cm được khóa kín, mặt trên của hòm có khe hở để cho tiền vào hòm. H tìm kiếm vật dụng để mở hòm công đức thì thấy dưới gầm bàn uống nước có 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm, chuôi bọc nhựa mầu xanh và 01 con dao dài

21cm, lưỡi dao bằng kim loại inox, chuôi bằng nhựa mầu đen. H dùng kéo và dao cậy vào chỗ mép hòm làm thân hòm và mặt trên của hòm tách rời nhau tạo ra khe hở có kích thước khoảng 3cm đến 4cm. H lấy một đoạn dây kim loại dài 40cm có uốn móc ở gần vị trí gắn cờ trong đền rồi móc tiền trong hòm công đức ra đếm được 170.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng). Sau khi lấy được tiền, H để lại dao, kéo và dây kim loại ở đền rồi mở cửa đền đi ra và trèo qua tường bao ra ngoài đi về quán I chơi điện tử và H đã sử dụng số tiền trộm cắp được để chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 02 chấn song kiểu con tiện, gỗ lim, dài 70cm, đường kính phần lớn nhất là 4,5cm, có trị giá 200.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 00 giờ ngày 29/9/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98N6- 2657 đi từ cổng làng M đến tổ dân phố P, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tiền trong Đình Phúc L1. Trên đường đi, H nhặt được 01 chiếc búa đinh bằng kim loại ở ven đường rồi đi đến cách Đình Phúc L1 khoảng 100m, H đỗ xe lại rồi đi bộ vào sân đình. H thấy cửa đình làm bằng gỗ lim có chấn song kiểu con tiện dài 70cm, đường kính phần lớn nhất là 04cm và được đóng khóa. H tìm vật dụng để phá cửa đình thì thấy bên cạnh tường đầu hồi đình có 01 thanh gỗ dài 2,5m, đường kính 07cm. H cầm thanh gỗ này cho vào khoảng giữa các chấn song rồi bậy làm 03 chấn song cạnh nhau bị gẫy. H dùng tay tháo các chấn song bị gẫy để xuống đất rồi chui vào trong Đ1 thì thấy ở gần ban thờ, sát cột đình có 01 chiếc két sắt đựng tiền công đức, mặt trên két sắt có một khe hở để cho tiền vào két. Tại vị trí khe hở có một vết rách ngang từ trước với khe hở dài 05cm. H dùng búa đinh cậy khe hở này lên theo vết rách cũ được một khoảng rộng 05cm. Sau đó, H chui ra ngoài sân đình tìm vật dụng để lấy tiền trong két thì thấy có 01 đoạn dây nhôm dài khoảng 60cm. H cầm dây nhôm chui vào trong đình, uốn dây nhôm thành móc. H lật két sắt nằm xuống nền nhà rồi dùng dây nhôm móc tiền trong két sắt ra đếm được 360.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đến 50.000 đồng). H để lại dây nhôm ở trong đình rồi cầm gậy gỗ, búa đinh chui ra ngoài. H để lại gậy gỗ ở vị trí ban đầu rồi đi ra chỗ để xe mô tô và điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về, H vứt chiếc búa đinh ở rìa đường rồi về nhà; số tiền trộm cắp được, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 03 chấn song kiểu con tiện, bằng gỗ lim, dài 70cm, đường kính phần lớn nhất là 4cm, có giá trị 270.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Trịnh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điiểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Trịnh H từ 12 tháng đến 15 tháng tháng tù thời hạn tù từ ngày bị tạm giữ tạm giam 02/10/2023.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Trịnh H phải bồi thường cho Ban Q2 chằm số tiền 370.000đ, Ban Q1 630.000đ.

Về án phí: Áp dụng, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Trịnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Trịnh H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Trịnh H là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trong ngày 21/9/2023 và ngày 29/9/2023, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn xã T và thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, tổng số tiền trộm cắp là 530.000 đồng; cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 21/9/2023, tại Đền Q thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Trịnh H đã có hành vi trộm cắp số tiền 170.000 đồng của Đền Q.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 29/9/2023, tại Đình Phúc L1 thuộc tổ dân phố P, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Trịnh H đã có hành vi trộm cắp số tiền 360.000 đồng của Đình Phúc L1.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*",

như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trịnh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú bị cáo có thời gian tham ra quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích do vậy vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Đinh Văn H1 yêu cầu bị cáo H bồi thường tổng số tiền 370.000 đồng (gồm 170.000 đồng trộm cắp trong hòm công đức, 200.000 đồng là tiền trị giá 02 chấn song cửa bị hư hỏng). Ông Đỗ Văn L yêu cầu bị cáo H bồi thường tổng số tiền 630.000 đồng (trong đó có 360.000 đồng là tiền trộm cắp trong két sắt và 270.000 đồng là trị giá 3 chấn song cửa bị hư hỏng trong quá trình H trộm cắp tài sản), bị cáo đồng ý bồi thường do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho Ban Q2 chằm số tiền 370.000đ, Ban Q1 630.000đ, bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án là phù hợp với quy định tại các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 thanh gỗ lim kiểu con tiện; 01 hòm đựng tiền công đức bằng gỗ; 01 chiếc ô, thân bằng ống tuýt sắt dài 1,75m; 01 dây kim loại dài 40cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm, chuôi bọc nhựa mầu xanh; 01 con dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại inox, chuôi bằng nhựa mầu đen là tài sản của Đền Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho ông Đinh Văn H1.

Đối với 01 chiếc két sắt dạng khóa số; 06 thanh gỗ lim kiểu con tiện; 01 thanh gỗ dài 2,5cm, đường kính 07cm; 01 dây kim loại dài 60cm, một đầu được uốn móc là tài sản của Đình Phúc L1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Đỗ Văn L.

Đối với 01 chiếc xe mô tô 98N6- 2657 thu giữ của bị cáo H; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Trịnh O- sinh năm 1971 ở thôn V, xã X, huyện L (là bố của H) cho H mượn để đi lại, không biết H sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông O.

Đối với 01 chiếc búa đinh bằng kim loại mà H dùng làm công cụ để trộm cắp tiền ở Đ; quá trình điều tra bị cáo H khai sau khi trộm cắp tiền thì trên đường về đã vứt ở rìa đường không nhớ vứt ở đâu, vị trí nào. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật**.**

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Trịnh H làm gẫy 02 chấn song cửa của Đền Q gây thiệt hại 200.000 đồng và 03 chấn song cửa của Đình Phúc L1 gây thiệt hại 270.000 đồng. Tuy nhiên tổng số tài sản bị hư hỏng có giá trị dưới 2.000.000 đồng; bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên hành vi trên của Nguyễn Trịnh H không cấu thành tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Trưởng Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trịnh H 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2023

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Trịnh H phải bồi thường cho Ban Q2 chẵm số tiền 370.000đ, Ban Q1 630.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Trịnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện